

Số: 18/2024/NQ-HĐND

Trà Vinh, ngày 09 tháng 12 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

Quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH
KHÓA X - KỲ HỌP THỨ 19**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoa học và công nghệ ngày 18 tháng 6 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất;

Xét Tờ trình số 5911/TTr-UBND ngày 18 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về dự thảo Nghị quyết quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ của các nhiệm vụ khoa học và công nghệ; mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh; báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Nghị quyết này quy định thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ đối với dự toán mua sắm thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm c khoản 1 và điểm b, d khoản 2 Điều 91 Nghị định

24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án đầu tư có sử dụng đất.

2. Nghị quyết này không điều chỉnh đối với thẩm quyền mua sắm tài sản theo quy định của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 114/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của luật quản lý, sử dụng tài sản công; Nghị định số 138/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng chi thường xuyên ngân sách nhà nước để mua sắm tài sản, trang thiết bị; cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh.
2. Các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ có sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh (bao gồm cả cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh).

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị quyết này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh gồm: Đơn vị dự toán cấp 1 thuộc ngân sách nhà nước cấp tỉnh và cơ quan thuộc Tỉnh ủy quản lý.
2. Cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện gồm: Đơn vị dự toán cấp 1, cấp 2, cấp 3 thuộc ngân sách nhà nước cấp huyện và cơ quan thuộc Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy quản lý.
3. Tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ: Là tài sản trang bị, tài sản là kết quả để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng toàn bộ ngân sách nhà nước và sử dụng một phần ngân sách nhà nước.
4. Hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ: Là các loại hàng hóa, dịch vụ không bao gồm tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ nêu tại khoản 3 Điều 3 của Nghị quyết này.

Điều 4. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm tài sản của nhiệm vụ khoa học và công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước đối với nguồn kinh phí thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm đối với gói thầu,

nội dung mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên.

2. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ quyết định mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 50 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng.

3. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị và cá nhân chủ trì thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ quyết định việc mua sắm đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị không quá 50 triệu đồng.

Điều 5. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh (bao gồm cả cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân khác thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh)

1. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ để thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ áp dụng theo quy định tại Điều 4 Nghị quyết này.

2. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ sử dụng nguồn kinh phí khoa học và công nghệ không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này thực hiện theo quy định tại Điều 6 của Nghị quyết này.

Điều 6. Thẩm quyền quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Trà Vinh theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 91 Nghị định 24/2024/NĐ-CP ngày 27 tháng 02 năm 2024 của Chính phủ; khoản 1 Điều 67 Nghị định số 115/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên thì Thủ trưởng đơn vị quyết định việc mua sắm hàng hóa, dịch vụ từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn vốn vay, vốn huy động, viện trợ, tài trợ và nguồn thu hợp pháp khác theo quy định của pháp luật để phục vụ cho các hoạt động sự nghiệp và hoạt động sản xuất, kinh doanh của đơn vị.

2. Đối với cơ quan, tổ chức, đơn vị không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này.

a) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 10 tỷ đồng trở lên.

b) Giám đốc Sở Y tế quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng đến dưới 10 tỷ đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

c) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của Sở Y tế quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

d) Thủ trưởng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh (trừ điểm b và điểm c khoản này) quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng của cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý. Riêng cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh không có đơn vị dự toán trực thuộc quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng đến dưới 10 tỷ đồng.

đ) Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 500 triệu đồng trở lên của cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp huyện, cấp xã và quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ 05 tỷ đồng trở lên của đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện.

e) Đơn vị sự nghiệp y tế công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị mua sắm từ trên 200 triệu đồng đến dưới 05 tỷ đồng.

g) Thủ trưởng các đơn vị dự toán trực thuộc đơn vị dự toán cấp tỉnh, thủ trưởng các đơn vị dự toán cấp huyện, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định mua sắm hàng hóa, dịch vụ đối với gói thầu, nội dung mua sắm có giá trị từ trên 200 triệu đồng đến dưới 500 triệu đồng (trừ quy định tại điểm a, b, c, d, đ, e khoản 2 Điều này).

3. Trường hợp đơn vị sự nghiệp công lập sử dụng nhiều nguồn kinh phí để mua sắm hàng hóa, dịch vụ trong đó có nguồn ngân sách nhà nước thì thẩm quyền quyết định mua sắm theo quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện; Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Trà Vinh khóa X - kỳ họp thứ 19 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2024 và có hiệu lực từ ngày 19 tháng 12 năm 2024./. *KV*

Nơi nhận:

- UBND tỉnh, Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính, Tư pháp, KH và CN;
- Vụ Pháp chế các Bộ: Tài chính, KH và CN;
- Cục Kiểm tra VBQPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- TT.TU, UBND, UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- TT.HĐND, UBND cấp huyện;
- Đài PT và TH, Báo Trà Vinh;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng Thông tin điện tử Trà Vinh;
- Văn phòng: Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Lưu: VT, HĐND.

CHỦ TỊCH



Kim Ngọc Thái